TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số 93/2025/HS-ST
Ngày 27-8-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Bà Phạm Thị Bé

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Thái Vương Triều – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị G; có vợ là Ngô Thị Thúy A; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2025/LCĐKNCT-TA ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Ông Võ Trung T1, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp V, Vang Quới T3, B, Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

2.4. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH V; địa chỉ: Số E, đường T, khu phố N, Phường N, Thành phố T, Tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh).

Đại diện hợp pháp bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1981; địa chỉ; Ấp H, xã H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh), có mặt.

2.5. Nguyên đơn dân sự: Công ty CP G1; địa chỉ: số C U, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1, FC), T là lái xe của Công ty TNHH V; địa chỉ: số E, đường T, phường B, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/01/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 70R-019.83 di chuyển trên đường từ Cảng C trở về Công ty. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17/01/2025, khi đến đoạn đường trước trụ điện số 160, Quốc lộ A thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T điều khiển xe di chuyển ở làn giữa (làn dành cho xe ô tô tải) thì thấy cách khoảng 03 mét phía trước có xe ô tô đang di chuyển chậm và đèn tín hiệu giao thông đang ở chế độ màu đỏ. Do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, nên xe ô tô do T điều khiển đâm vào phía sau xe ô tô Toyota Vios màu trắng biển số 71H-026.76 do Võ Trung T1 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ ở phía trước cùng chiều. Sau va chạm, xe ô tô của T1 bị đẩy lên phía trước va chạm với đuôi sơ mi rơ móc biển số 51R-212.13 được kéo bởi xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 do Nguyễn Hữu T2 đang dừng chờ đèn đỏ. Hậu quả: xe ô tô biển số 71H-026.76 và sơ mi rơ móc biển số 51R-212.13 bị hư hỏng, không có thiệt hại về người. Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, hiện trường để lại như sau:

Hiện trường là trước trụ điện số 160, đường Q, thuộc khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đường trải nhựa bằng phẳng, thẳng rộng 23m20, có dải phân cách cứng rộng 01m chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, mỗi bên rộng 11m10; Mỗi phần đường xe chạy có ba làn đường được phân chia bằng vạch sơn trắng kẻ đường; Làn đường dành cho xe ô tô tải, xe ô tô khách trên 16 chỗ rộng 6m80; Làn đường dành cho xe ô tô con, xe ô tô khách dưới 16 chỗ rộng 3m60.

- Lấy mép bên phải đường Quốc lộ 13 hướng từ ngã tư T đi về ngã tư đường L làm lề chuẩn.

- Lấy trụ điện số 160 làm mốc.

Vị trí các xe tại hiện trường như sau:

Xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 70R-019.83 dừng lại tại hiện trường, đầu xe quay về hướng ngã tư L, hình chiếu vuông góc của trục thứ nhất, thứ ba và thứ sáu bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m20, 3m70 và 3m80;

Xe ô tô con biển số 71H-026.76 dừng lại tại hiện trường, đầu xe quay về hướng ngã tư Lê Hồng P, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m20 và 5m20;

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 51R-212.13 dừng lại tại hiện trường, đầu xe quay về hướng ngã tư đường L, hình chiếu vuông góc của trục thứ nhất, thứ ba và thứ năm bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m60, 4m60 và 4m70;

Từ trục thứ nhất bên phải và bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 70R-019.83 đến trục sau bên phải và bên trái xe ô tô con biển số 71H-026.76 là 0m90 và 1m60;

Từ trục trước bên phải và bên trái xe ô tô con biển số 71H-026.76 đến trục thứ năm bên phải và bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 51R-212.13 là 2m60 và 2m20.

Hiện trường để lại hai vết phanh trên mặt đường Q, theo chiều hướng từ ngã tư đường T đi về hướng ngã tư đường L, mỗi vết phanh rộng 0m30.

Vết phanh thứ nhất kéo dài đến trục thứ ba bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 70R-019.83 dài 21m80, đầu vết cách lề chuẩn 3m60, cuối vết cách lề chuẩn 3m80.

Vết phanh thứ hai kéo dài đến trục thứ ba bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 70R-019.83 dài 19m50, đầu vết cách lề chuẩn 5m50, cuối vết cách lề chuẩn 5m40. Từ đầu vết phanh thứ nhất đến đầu vết phanh thứ hai là 2m00. Từ trục thứ nhất và thứ năm bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển số 51R-212.13 đến trụ điện số 160 làm mốc chuẩn là 20m00 và 18m40.

Ngày 03/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định Trưng cầu giám định số 12/QĐ-VPCOCSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện; xác định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện; xác định vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai phương tiện.

Tại Kết luận giám định số 816/KL-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), xác định: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo rơ móc biển số 70R-019.83 và xe ô tô con biển số 71H-026.76;

Các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, hằn trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng đen, hằn vỡ biến dạng ở ốp cản trước, biển số, lưới tản nhiệt, cụm đèn trái xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo rơ moóc biển số 70R-019.83, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu trắng đen, bám

dính chất màu trắng, hằn cong biến dạng kim loại, ốp nhựa, vỡ khuyết kính chắn gió ở đuôi xe ô tô con biển số 71H-026.76, có chiều từ sau về trước;

Dấu vết va chạm giữa xe ô tô con biển số 71H-026.76 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 kéo theo rơ moóc biển số 51R-212.13: Các dấu vết hằn biến dạng, trượt xước kim loại và sơn màu trắng, bám dính chất màu xanh ở mặt trước đầu xe ô tô con biển số 71H-026.76, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu trắng, cong biến dạng đầu bên phải thanh cản sau sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29, các dấu vết có chiều từ sau về trước; Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 70H- 028.17 kéo theo rơ moóc biển số 70R-019.83 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 kéo theo rơ moóc biển số 51R- 212.13;

Dấu vết va chạm giữa các phương tiện trên được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo rơ moóc biển số 70R-019.83 với mặt sau đuôi xe ô tô con biển số 71H-026.76, giữa mặt trước đầu xe ô tô con biển số 71H-026.76 với mặt sau đuôi xe sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 theo hướng 03 (ba) xe lưu thông cùng chiều, tạo ra dấu vết trên ba phương tiện;

Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo rơ moóc biển số 70R-019.83, xe ô tô con biển số 71H-026.76 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 666.29 kéo theo rơ moóc biển số 51R-212.13 nằm phía sau đuôi sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13 và nằm trên làn đường giữa của đường Quốc lộ 13 theo hướng từ đường T về đường L.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTSTT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận tại thời điểm định giá ngày 07/01/2025 như sau:

Chi phí sửa chữa khôi phục giá trị của xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 là 83.683.000đồng;

Chi phí sửa chữa khôi phục giá trị của Sơ mi rơ moóc tải biển số 51R-212.13 là 2.733.000đồng;

Chi phí sửa chữa khôi phục giá trị của xe ô tô con biển số 71H-026.76 là 355.000.000đồng.

Căn cứ kết quả xét nghiệm ngày 17/01/2025 của Bệnh viện Đ xác định Nguyễn Văn T âm tính với các chất ma túy và không sử dụng đồ uống có cồn tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025).

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, Điều 36 các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ moóc tải 70R-019.83, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 70H-028.17 và sơ mi rơ moóc biển số 70R-019.83 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V là có căn cứ.

Đối với xe ô tô biển số 71H-026.76, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Võ Văn S. Ngày 17/01/2025, ông S giao xe cho ông Võ Trung T1 là con ruột, để điều khiển xe chở hành khách thì xảy ra tai nạn giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 71H-026.76 cho ông Võ Văn S là có căn cứ. Đồng thời, ông T1 khai nhận xe ô tô bị hư hỏng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 440.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường đủ tiền, ông S không yêu cầu gì khác.

Đối với xe ô tô đầu kéo 51R-212.13 và sơ mi rơ moóc tải biển số 51R-212.13, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần G1. Ngày 17/01/2025 Công ty Cổ phần G1 giao xe cho ông Nguyễn Hữu T2 điều khiển. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 51R-212.13 và sơ mi rơ moóc tải biển số 51R-212.13 cho Công ty Cổ phần G1 là có căn cứ. Đồng thời ông T2 khai nhận xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu dân sự gì trong vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để có cơ hội làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì. Nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17/01/2025, trên đoạn đường trước trụ điện số 160 Quốc lộ A thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) Nguyễn Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 70R-019.83 do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 va chạm vào phần phía sau xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 71H-026.76 do ông Võ Trung T1 đang dừng đèn đỏ cùng chiều phía trước, làm xe ô tô 71H-026.76 lao thẳng về phía trước, đụng vào phần phía sau đuôi sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13 được kéo bởi xe ô tô đầu kéo biển số 51C-666.29 do ông Nguyễn Hữu T2 đang dừng đèn đỏ. Tổng thiệt hại về tài sản là 357.733.000đồng. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia giao thông nhưng không tuân thủ tốc độ và khoảng cách làm thiệt hại tài sản, mức độ thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra là lớn. Tuy nhiên, không có thiệt hại về người. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm, có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi làm việc và cư trú ổn định nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy mức hình phạt theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Xét bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do các bị hại không yêu cầu.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 70H-028.17 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 70R-019.83, quá trình điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho Công ty TNHH V là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 71H-026.76, quá trình điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 71H-026.76 cho ông Võ Văn S là có căn cứ.

Đối với sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13, quá trình điều tra đã trả lại sơ mi rơ moóc biển số 51R-212.13 cho Công ty Cổ phần G1 là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm d Khoản 1 Điều 260, Điều 36; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn T được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp.Hồ Chí Minh;
- Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo